

Bản án số: 77/2022/HS-ST

Ngày 23-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Đào Văn Sáng;

2) Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

3) Ông Đoàn Văn Tám;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Minh C (Q), sinh năm 1998; nơi sinh tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố D, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Khu phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T và bà Lê Thị H; có vợ là Văn Thị Anh T1 và 01 người con sinh năm 2022; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt Phạm Minh C 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 113/2018/HS-ST. C chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/3/2020, hiện đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 09/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

- Người bào chữa: Bị cáo từ chối người bào chữa chỉ định cho bị cáo.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Phạm Minh T, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Phạm Xuân N, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Văn Thị Anh T1, sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/9/2022, Phạm Minh C đến khu vực cảng cá P gặp một người tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên C hỏi H1 biết chỗ nào bán ma túy không? thì H1 trả lời có và nói C đọc số điện thoại của C để H1 nhắn tin cho ai đó. Lát sau có số điện thoại lạ gọi vào số điện thoại 0927528367 của C tự xưng là H2 và hỏi C có phải là em của H1 muốn mua ma túy không? C trả lời phải và đề nghị H2 bán cho C ma túy đá, thuốc lắc và hàng khay trị giá 30.000.000 đồng. H2 đồng ý và hẹn gặp C tại khu vực N thuộc xã H, huyện H. Sau khi nghe điện thoại, C đến địa điểm trên thì thấy một người thanh niên bịt khẩu trang kín mặt, người này đưa cho C một túi nylon màu đen, C đưa lại cho người này 30.000.000 đồng. C về nhà mở túi nylon ra kiểm tra thấy bên trong có 04 túi Ketamine, 01 túi ma túy đá và 01 túi ma túy thuốc lắc; C cất giấu 04 túi Ketamine và túi thuốc lắc trên nóc tủ quần áo, còn túi ma túy đá C để sử dụng; C vứt bỏ túi nylon màu đen đựng ma túy, đồng thời C xóa nhật ký điện thoại về việc liên lạc giữa H2 và C. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, khi C vừa sử dụng xong ma túy đá tại nhà thì bị tổ công tác của Đoàn biên phòng T4-Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B phối hợp với Công an phường Đ, thành phố P kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Minh C về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ trong nhà của C:

+ 01 túi nylon màu trắng có một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước (9,5 x 6) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ trên sàn nhà của C, C khai đây là ma túy đá, ký hiệu khi giám định: M1);

+ 04 túi nylon có một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước mỗi túi khoảng (11 x 7) cm, bên trong mỗi túi đều có chất tinh thể màu trắng (thu giữ trên nóc tủ quần áo, C khai đây là ma túy loại Ketamine, ký hiệu khi giám định: M2, M3, M4, M5);

+ 01 túi nylon có một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước khoảng (13,5 x 8) cm, bên trong có chứa 100 viên nén màu nâu, một mặt có chữ PANAMA, bên dưới chữ có hình ngôi sao (thu giữ trên nóc tủ, C khai đây là ma túy thuốc lắc, ký hiệu khi giám định: M6);

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 863195044142531 và 863195044142523, bên trong chứa sim số 0927 528 367;

+ 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 02 ống hút bằng nhựa nối vào nhau, một ống thủy tinh được uốn cong một đầu.

Lúc 12 giờ 35 phút cùng ngày 09/9/2022, Đoàn biên phòng T4 tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Minh C, kết quả: không thu giữ, tạm giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 972/KL-KTHS ngày 13/9/2022 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 3,8101 gam; là Methamphetamine;

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 49,9585 gam; là Ketamine;

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 50,0375 gam; là Ketamine;

- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 50,0783 gam; là Ketamine;

- Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 50,0267 gam; là Ketamine;

- Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 50,4229 gam; là MDMA;

Tổng khối lượng gửi giám định là 200,1010 gam Ketamine, 50,4229 gam MDMA và 3,8101 gam Methamphetamine.

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 3 chất Ketamine, MDMA và Methamphetamine thu giữ của C so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là **66,7003%** (200,1010 gam so với 300 gam) + **50,4229%** (50,4229 gam so với 100 gam) + **3,8101%** (3,8101 gam so với 100 gam) = **120,9333%** nên tổng khối lượng các chất ma túy của C thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 túi nylon màu trắng, một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước (9,5 x 06)cm; 2,7792 gam mẫu M1 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 972/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

- 04 túi nylon màu trắng, một đầu là khóa kéo bằng nhựa, mỗi túi kích thước (11 x 07)cm; 01 túi nylon có một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước (13,5 x 08)cm; 47,1607 gam mẫu M2; 47,6909 gam mẫu M3; 47,8056 gam mẫu M4; 47,7087 gam mẫu M5 và 45,3512 gam mẫu M6 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH SỐ 972/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 863195044142531 và 863195044142523, bên trong chứa sim số 0927 528 367 được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu 01, kích thước khoảng (17,5 x 14) cm, được dán xung quanh bằng keo dính, có đóng dấu màu đỏ của Đoàn biên phòng T4, có chữ ký của Nguyễn Văn X, Phạm Xuân H3, Phạm Minh C, Trần Văn T3.

+ 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 02 ống hút bằng nhựa nối vào nhau, một ống thủy tinh được uốn cong một đầu.

Số vật chứng nêu trên được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận để chờ Tòa án xử lý.

**Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSBT-PI ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Phạm Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.*

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

Giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 249; khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 16 - 18 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Minh C 10.000.000 – 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 túi nylon màu trắng, một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước (9,5 x 06)cm; 2,7792 gam mẫu M1 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 972/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

+ 04 túi nylon màu trắng, một đầu là khóa kéo bằng nhựa, mỗi túi kích thước (11 x 07)cm; 01 túi nylon có một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước (13,5 x 08)cm; 47,1607 gam mẫu M2; 47,6909 gam mẫu M3; 47,8056 gam mẫu M4; 47,7087 gam mẫu M5 và 45,3512 gam mẫu M6 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 972/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

+ 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 02 ống hút bằng nhựa nối vào nhau, một ống thủy tinh được uốn cong một đầu.

- Đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 863195044142531 và 863195044142523, bên trong chứa sim số 0927 528 367 được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu 01, kích thước khoảng (17,5 x 14) cm, được dán xung quanh bằng keo dính, có đóng dấu màu đỏ của Đoàn biên phòng T4, có chữ ký của Nguyễn Văn X, Phạm Xuân H3, Phạm Minh C, Trần Văn T3.

- **Ý kiến của bị cáo Phạm Minh C:** Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo cũng từ chối người bào chữa chỉ định cho bị cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 04/9/2022, bị cáo Phạm Minh C mua của một người tên H1 04 túi Ketamine, 01 túi ma túy đá và 01 túi ma túy thuốc lắc với giá 30.000.000 đồng để sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, bị cáo Phạm Minh C vừa sử dụng xong ma túy đá tại nhà ở phường Đ, thành phố P thì tổ công tác của Đoàn biên phòng T4 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B phối hợp với Công an phường Đ, thành phố P kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo Phạm Minh C, kết

quả giám định xác định thu giữ được của bị cáo Phạm Minh C 200,1010 gam Ketamine, 50,4229 gam MDMA và 3,8101 gam Methamphetamine.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về cách tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỉ lệ phần trăm các chất ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Minh C như sau:

- 200,1010 gam Ketamine có tổng tỷ lệ % về khối lượng so với mức tối thiểu đối với Ketamine (300 gam) quy định tại điểm e khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 66,7003%;

- 50,4229 gam MDMA có tổng tỷ lệ % về khối lượng so với mức tối thiểu đối với MDMA (100 gam) quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 50,4229%;

- 3,8101 gam Methamphetamine có tổng tỷ lệ % về khối lượng so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine (100 gam) quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 3,8101%;

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất ma túy là: 66,7003% + 50,4229% + 3,8101% = 120,9333%.

Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy từ 100% trở lên, nên căn cứ điểm b khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Phạm Minh C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh C là hết sức nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; bị cáo Phạm Minh C còn có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo Phạm Minh C 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 113/2018/HS-ST ngày 18/10/2018, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải nghiêm trị, dành cho bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo Phạm Minh C.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy

bị cáo Phạm Minh C thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là:

+ 01 túi nylon màu trắng, một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước (9,5 x 06)cm; 2,7792 gam mẫu M1 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 972/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

+ 04 túi nylon màu trắng, một đầu là khóa kéo bằng nhựa, mỗi túi kích thước (11 x 07)cm; 01 túi nylon có một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước (13,5 x 08)cm; 47,1607 gam mẫu M2; 47,6909 gam mẫu M3; 47,8056 gam mẫu M4; 47,7087 gam mẫu M5 và 45,3512 gam mẫu M6 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 972/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

+ 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 02 ống hút bằng nhựa nối vào nhau, một ống thủy tinh được uốn cong một đầu.

Hội đồng xét xử nhận thấy nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 863195044142531 và 863195044142523, bên trong chứa sim số 0927 528 367 được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu 01, kích thước khoảng (17,5 x 14) cm, được dán xung quanh bằng keo dính, có đóng dấu màu đỏ của Đoàn biên phòng T4, có chữ ký của Nguyễn Văn X, Phạm Xuân H3, Phạm Minh C, Trần Văn T3. Đây là tài sản của bị cáo Phạm Minh C và là phương tiện bị cáo Phạm Minh C dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Đối với đối tượng tên H1: H1 là người đã giới thiệu người bán ma túy cho bị cáo C nhưng bị cáo C khai không rõ nhân thân, lai lịch của H1, không biết nhà H1 ở đâu. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đủ cơ sở xác định được H1 là ai để làm rõ xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên H2: Bị cáo C chỉ biết người đã bán ma túy tự xưng là H2, bị cáo C không biết tên thật cũng như nhân thân lai lịch của người này, sau khi nhận ma túy bị cáo C đã xóa nhật ký liên lạc, không nhớ và không xác định được số điện thoại mà H2 đã dùng để liên lạc với bị cáo C; đối tượng giao ma túy cho bị cáo C tại N bịt khẩu trang kín mặt nên bị cáo C cũng không biết đối tượng này có phải tên H2 hay không. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không có cơ sở để xác minh về đối tượng tên H2 để tiến hành điều tra làm rõ là có căn cứ.

Đối với những người trong gia đình sống chung nhà với bị cáo C gồm Ông Phạm Minh T, bà Lê Thị H, bà Phạm Xuân N, bà Văn Thị Anh T1 không biết việc bị cáo C tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xử lý đối với những người này là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Minh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm h khoản 4 Điều 249; khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 18 năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 09/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Minh C 20.000.000 đồng.

Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 túi nylon màu trắng, một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước (9,5 x 06)cm; 2,7792 gam mẫu M1 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 972/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

+ 04 túi nylon màu trắng, một đầu là khóa kéo bằng nhựa, mỗi túi kích thước (11 x 07)cm; 01 túi nylon có một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước (13,5 x 08)cm; 47,1607 gam mẫu M2; 47,6909 gam mẫu M3; 47,8056 gam mẫu M4; 47,7087 gam mẫu M5 và 45,3512 gam mẫu M6 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 972/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

+ 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 02 ống hút bằng nhựa nối vào nhau, một ống thủy tinh được uốn cong một đầu.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 863195044142531 và 863195044142523, bên trong chứa sim số 0927 528 367 được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu 01, kích thước khoảng (17,5 x 14) cm, được dán xung quanh bằng keo dính, có đóng dấu màu đỏ của Đoàn biên phòng T4, có chữ ký của Nguyễn Văn X, Phạm Xuân H3, Phạm Minh C, Trần Văn T3.

Các vật chứng và tài sản này hiện đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào: Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Minh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (23/12/2022).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng KTNV&THA;
- Nơi nhận khác theo Điều 262 BLTTHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái